

TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM  
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM  
CÔNG TY TNHH MTV  
HOA TIÊU HÀNG HẢI KHU VỰC I

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 30 /CTHTTHKV.I-TCKT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 01 năm 2024

V/v niêm yết giá dịch vụ hoa tiêu

Kính gửi: Quý khách hàng, chủ tàu, đại lý

Thực hiện Nghị định số 146/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ về Quy định niêm yết giá, phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển hàng hóa container bằng đường biển, giá dịch vụ tại cảng biển Việt Nam.

Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực I đăng ký thông tin và thực hiện niêm yết giá dịch vụ hoa tiêu hàng hải như sau (kèm theo Bảng niêm yết giá):

- Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực I.
- Địa chỉ giao dịch: số 45 ABCD Đinh Tiên Hoàng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM.

- Số điện thoại: 028.39101345 / 028.39404152 Hotline: 0971.410499

- Số fax: 028.39404422

- Địa chỉ trang thông tin điện tử của doanh nghiệp: [www.pilotcol.com](http://www.pilotcol.com)

- Địa chỉ email: [pilotcol@hcm.vnn.vn](mailto:pilotcol@hcm.vnn.vn)

Mức giá niêm yết thực hiện từ ngày 15/02/2024.

Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực I xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của mức giá mà chúng tôi đã niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Tổng Cty BĐATHHMN (đề b/c);
- Chủ tịch Công ty;
- Kiểm soát viên Công ty;
- Ban Điều hành Công ty;
- Lưu: VT, TCKT.



**GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Thọ

### BẢNG NIÊM YẾT GIÁ

(Ban hành kèm theo Công văn số 30 /CTHTHHKV.I-TCKT ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực I)

#### I. Mức giá niêm yết

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Qui cách, chất lượng	Đơn vị tính	Mức giá niêm yết hiện hành theo TT số 54/2018/TT-BGTVT (đã bao gồm thuế GTGT 8%)	Mức giá niêm yết mới theo Thông tư số 54/2018/TT-BGTVT (đã bao gồm thuế GTGT 8%)	Tỷ lệ tăng/giảm (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(8)
<b>1</b>	<b>Dịch vụ hoa tiêu hàng hải đối với tàu thuyền hoạt động vận tải nội địa</b>					
1.1	- Dịch vụ hoa tiêu hàng hải tại tuyến dẫn tàu: Thị Vải (tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu).  - Giá tối thiểu cho một lượt dẫn tàu 2.160.000 đồng/lượt dẫn tàu.	Theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 số GCN: HT 4235/1.21.31	Đồng/GT/HL  Đồng/lượt dẫn tàu	43,20  540.000	43,20  2.160.000	Không  300
1.2	Dịch vụ hoa tiêu hàng hải áp dụng đối với tàu thuyền di chuyển trong cảng có sử dụng dịch vụ hoa tiêu mà khoảng cách dẫn tàu dưới 05 hải lý.  - Giá tối thiểu cho một lượt dẫn tàu 2.160.000 đồng/lượt dẫn tàu.	Theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 số GCN: HT 4235/1.21.31	Đồng/ GT  Đồng/lượt dẫn tàu	64,80  324.000	64,80  2.160.000	Không  566,67
1.3	Dịch vụ hoa tiêu hàng hải áp dụng đối với các loại tàu thuyền trên các tuyến còn lại.  - Giá tối thiểu cho một lượt dẫn tàu 2.160.000 đồng/lượt dẫn tàu.	Theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 số GCN: HT 4235/1.21.31	Đồng/GT/HL  Đồng/lượt dẫn tàu	27  540.000	27  2.160.000	Không  300

1.4	Hủy bỏ yêu cầu hoa tiêu mà thời gian báo cho tổ chức hoa tiêu biết trước thời điểm yêu cầu hoa tiêu đã dự kiến dưới 03 giờ, người yêu cầu hoa tiêu phải trả tiền chờ đợi: - Hoa tiêu - Hoa tiêu và phương tiện  + Hoa tiêu chưa xuất phát: tính 01 giờ; + Hoa tiêu đã rời vị trí xuất phát: thời gian chờ đợi tính từ lúc xuất phát đến khi hoa tiêu trở về vị trí ban đầu, thời gian chờ đợi trong trường hợp này được tính tối thiểu là 01 giờ; + Hoa tiêu đã hoàn thành việc dẫn tàu, nếu thuyền trưởng vẫn giữ hoa tiêu lại sẽ tính thêm tiền chờ đợi theo số giờ giữ lại.	Theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 số GCN: HT 4235/1.21.31	Đồng/giờ/người  Đồng/giờ/người và phương tiện	21.600  216.000	32.400  216.000	50  Không
1.5	Hủy bỏ yêu cầu dịch vụ hoa tiêu sau khi hoa tiêu đã chờ đợi tại địa điểm yêu cầu dịch vụ hoa tiêu quá 04 giờ	Theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 số GCN: HT 4235/1.21.31	Đồng/GT/HL	80% theo giá quy định tại điểm 1.1, 1.2, 1.3	80% theo giá quy định tại điểm 1.1, 1.2, 1.3	Không
1.6	Hoa tiêu đã lên tàu mà người yêu cầu hủy bỏ yêu cầu hoa tiêu.	Theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 số GCN: HT 4235/1.21.31	Đồng/GT/HL	80% theo giá quy định tại điểm 1.1, 1.2, 1.3	80% theo giá quy định tại điểm 1.1, 1.2, 1.3	Không
1.7	Tàu thuyền có hành trình để thử máy móc, thiết bị hiệu chỉnh la bàn.	Theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 số GCN: HT 4235/1.21.31	Đồng/GT/HL	110% mức giá quy định tại điểm 1.1, 1.2, 1.3	110% mức giá quy định tại điểm 1.1, 1.2, 1.3	Không
1.8	Tàu thuyền không tự vận hành được vì lý do sự cố kỹ thuật mà phải sử dụng tàu lai.	Theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 số GCN: HT 4235/1.21.31	Đồng/GT/HL	Không quy định	150% mức giá quy định tại điểm 1.1, 1.2, 1.3	150
1.9	Tàu thuyền yêu cầu hoa tiêu đột xuất (ngoài quy định tại các điểm 1.4, 1.5, 1.6, 1.7 và 1.8 khoản này);	Theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 số GCN: HT 4235/1.21.31	Đồng/GT/HL	Không quy định	110% mức giá quy định tại điểm 1.1, 1.2, 1.3	110
1.10	Hoa tiêu đã lên tàu nhưng tàu thuyền không vận hành được vì lý do bất khả kháng, có xác nhận của cảng vụ hàng hải;	Theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 số GCN: HT 4235/1.21.31	Đồng/GT/HL	Thu bằng giá tối thiểu cho 1 tàu/lượt dẫn tàu	Thu bằng giá tối thiểu cho 1 tàu/lượt dẫn tàu	Không

1.11	Tàu thuyền không tới thẳng cảng đến mà yêu cầu neo lại dọc đường (trừ các tuyến không được chạy đêm) người yêu cầu hoa tiêu phải trả chi phí phương tiện phát sinh thêm trong việc đưa đón hoa tiêu	Theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 số GCN: HT 4235/1.21.31	Đồng/tàu/lượt	324.000	324.000	Không
1.12	Tàu thuyền phải dịch chuyển giữa các cầu cảng trong phạm vi bến cảng theo yêu cầu của giám đốc doanh nghiệp cảng	Theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 số GCN: HT 4235/1.21.31	Đồng/GT	Không quy định	64,80	100
<b>2</b>	<b>Dịch vụ hoa tiêu hàng hải đối với tàu thuyền hoạt động vận tải quốc tế</b>					
2.1	Dịch vụ hoa tiêu áp dụng đối với tàu thuyền có tổng dung tích dưới 200 GT (kể cả tàu đánh bắt cá)	Theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 số GCN: HT 4235/1.21.31	USD/lượt dẫn tàu	43,20	43,20	Không
2.2	- Dịch vụ hoa tiêu áp dụng đối với tàu thuyền di chuyển trong cảng mà khoảng cách dẫn tàu dưới 05 hải lý.  - Giá tối thiểu cho một lượt dẫn tàu: 108 USD/lượt dẫn tàu	Theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 số GCN: HT 4235/1.21.31	USD/GT	0,0162	0,0162	Không
			USD/ 1 lượt dẫn tàu	108	108	Không
2.3	- Đối với các trường hợp sử dụng dịch vụ hoa tiêu ngoài các trường hợp trên, giá dịch vụ hoa tiêu được tính lũy tiến như sau: + Dưới 10 hải lý + Từ 10 hải lý đến 30 hải lý + Trên 30 hải lý - Giá thấp nhất cho 1 tàu/1 lượt dẫn tàu: 324 USD	Theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 số GCN: HT 4235/1.21.31	USD/GT/HL	0,00367	0,00367	Không
				0,00238	0,00238	Không
				0,00162	0,00162	Không
				324	324	Không
2.4	Hủy bỏ yêu cầu hoa tiêu mà thời gian báo cho tổ chức hoa tiêu biết trước thời điểm yêu cầu hoa tiêu đã dự kiến dưới 03 giờ, người vận chuyển phải trả tiền chờ đợi: - Hoa tiêu - Hoa tiêu và phương tiện	Theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 số GCN: HT 4235/1.21.31	USD/giờ/người	10,8	10,8	Không
			USD/giờ/người và phương tiện	21,6	21,6	Không



	<p>+ Hoa tiêu chưa rời vị trí xuất phát: Tính là 01 giờ;</p> <p>+ Hoa tiêu đã rời vị trí xuất phát: thời gian chờ đợi tính từ lúc xuất phát đến khi hoa tiêu trở về vị trí ban đầu, thời gian chờ đợi trong trường hợp này được tính tối thiểu là 01 giờ;</p> <p>+ Hoa tiêu đã hoàn thành việc dẫn tàu, nếu thuyền trưởng vẫn giữ hoa tiêu lại sẽ tính thêm tiền chờ đợi theo số giờ giữ lại thực tế.</p>					
2.5	Hoa tiêu chỉ chờ đợi tại địa điểm đón tàu sau thời điểm yêu cầu dịch vụ hoa tiêu không quá 04 giờ, quá thời gian trên việc yêu cầu dịch vụ hoa tiêu coi như đã hủy bỏ.	Theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 số GCN: HT 4235/1.21.31	USD/GT/HL	80% mức giá quy định tại điểm 2.1, 2.2, 2.3	80% mức giá quy định tại điểm 2.1, 2.2, 2.3	Không
2.6	Hoa tiêu đã lên tàu mà người yêu cầu hủy bỏ yêu cầu hoa tiêu.	Theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 số GCN: HT 4235/1.21.31	USD/GT/HL	Không quy định	80% mức giá quy định tại điểm 2.1, 2.2, 2.3	80
2.7	Tàu thuyền có hành trình để thử máy móc thiết bị, hiệu chỉnh la bàn.	Theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 số GCN: HT 4235/1.21.31	USD/GT/HL	110% mức giá quy định tại điểm 2.1, 2.2, 2.3	110% mức giá quy định tại điểm 2.1, 2.2, 2.3	Không
2.8	Tàu thuyền không tự vận hành được vì lý do sự cố kỹ thuật mà phải sử dụng tàu lai.	Theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 số GCN: HT 4235/1.21.31	USD/GT/HL	150% mức giá quy định tại điểm 2.1, 2.2, 2.3	150% mức giá quy định tại điểm 2.1, 2.2, 2.3	Không
2.9	Tàu thuyền yêu cầu hoa tiêu đột xuất (ngoài quy định tại các điểm 2.5, 2.6, 2.7, 2.8 và 2.9 khoản này)	Theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 số GCN: HT 4235/1.21.31	USD/GT/HL	110% mức giá quy định tại điểm 2.1, 2.2, 2.3	110% mức giá quy định tại điểm 2.1, 2.2, 2.3	Không
2.10	Hoa tiêu đã lên tàu nhưng tàu thuyền không vận hành được vì lý do bất khả kháng có Cảng vụ hàng hải khu vực xác nhận	Theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 số GCN: HT 4235/1.21.31	USD	324	324	Không
2.11	Tàu thuyền không tới thẳng cảng đến mà yêu cầu neo lại dọc đường (trừ các tuyến không được chạy đêm) người yêu cầu hoa tiêu phải trả chi phí phương tiện phát sinh thêm trong việc đưa đón hoa tiêu.	Theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 số GCN: HT 4235/1.21.31	USD/tàu/lượt	32,4	32,4	Không
2.12	Tàu thuyền phải dịch chuyển giữa các cầu cảng trong phạm vi bến cảng theo yêu cầu của giám đốc doanh nghiệp cảng	Theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 số GCN: HT 4235/1.21.31	Đồng/GT USD/GT	64,80	0,0162	

## **II. Phân tích nguyên nhân, nêu rõ biến động của các yếu tố hình thành giá tác động làm tăng hoặc giảm giá dịch vụ thực hiện niêm yết giá.**

Từ ngày 15/02/2024, Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực I thực hiện thu giá dịch vụ hoa tiêu theo Thông tư số 39/2023/TT-BGTVT ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành biểu khung giá dịch vụ hoa tiêu, dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo, dịch vụ bốc dỡ container và dịch vụ lai dắt tại cảng biển Việt Nam.

Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực I thực hiện niêm yết giá không có biến động của các yếu tố hình thành giá tác động làm tăng hoặc giảm giá dịch vụ, nguyên nhân tăng hoặc giảm giá dịch vụ quy định trong Thông tư số 39/2023/TT-BGTVT ngày 25 tháng 12 năm 2023 là do các nguyên nhân sau:

- Tăng giá: giá hoa tiêu chờ đợi 20.000 đồng/người/giờ, giá thu tối thiểu cho một lượt dẫn tàu nội địa khoảng cách dưới 05 hải lý là 300.000 đồng/lượt dẫn tàu, từ 05 hải lý trở lên là 500.000 đồng/lượt dẫn tàu quy định trong Thông tư số 54/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải hiện nay không còn phù hợp, mức thu quá thấp so với giá cả thị trường biến động và tồn tại từ rất lâu chưa được điều chỉnh, các doanh nghiệp hoa tiêu thu không đủ bù đắp chi phí, đảm bảo hoạt động kinh doanh có lãi.

- Giảm giá: giảm giá lũy tiến dịch vụ hoa tiêu hàng hải đối với các tàu thuyền có dung tích từ 80.000 GT trở lên (không áp dụng đối với tàu khách và tàu hàng lỏng) hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, trung chuyển quy định trong Thông tư số 39/2023/TT-BGTVT ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Bộ Giao thông vận tải do mức giá hoa tiêu tính theo dung tích, tàu có dung tích càng lớn thì giá thu càng cao, việc điều chỉnh giảm giá đối với tàu có dung tích lớn sẽ giảm bớt chi phí cho chủ tàu và để phù hợp hơn với chi phí giá thành dịch vụ.

Công ty thực hiện niêm yết lại giá dịch vụ hoa tiêu theo quy định tại Thông tư số 39/2023/TT-BGTVT ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Bộ Giao thông vận tải có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2024, thay thế Thông tư số 54/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải.

## **III. Các trường hợp ưu đãi, giảm giá hoặc chiết khấu đối với các đối tượng khách hàng.**

Mức giá niêm yết thực hiện từ ngày 15/02/2024 nằm trong khung giá quy định tại Thông tư số 39/2023/TT-BGTVT ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Bộ Giao thông vận tải. Các trường hợp tính giá cụ thể được áp dụng theo Điều 10 và Điều 11 Thông tư số 39/2023/TT-BGTVT ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành biểu khung giá dịch vụ hoa tiêu, dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo, dịch vụ bốc dỡ container và dịch vụ lai dắt tại cảng biển Việt Nam, cụ thể như sau:

1. Đối với tàu thuyền chở hàng lỏng: dung tích toàn phần tính bằng 85% GT lớn nhất ghi trong giấy chứng nhận do cơ quan đăng kiểm cấp cho tàu thuyền theo quy định, không phân biệt tàu có hay không có các két nước dẫn.

2. Đối với tàu thuyền chở khách: dung tích toàn phần tính bằng 50% GT lớn nhất ghi trong giấy chứng nhận do cơ quan đăng kiểm cấp cho tàu thuyền theo quy định.

3. Đối với các trường hợp sử dụng dịch vụ hoa tiêu hàng hải quy định tại khoản 2 bảng niêm yết giá này, tàu thuyền có dung tích từ 80.000 GT trở lên (không áp dụng đối với tàu khách và tàu hàng lỏng), hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, trung chuyển, giá dịch vụ hoa tiêu được tính lũy tiến như sau:

a) Phần dung tích trên 80.000 GT đến 120.000 GT, áp dụng mức giá dịch vụ hoa tiêu hàng hải bằng 50% quy định tại điểm 2.3 khoản 2 mục I bảng niêm yết giá này.

b) Phần dung tích trên 120.000 GT đến 160.000 GT, áp dụng mức giá dịch vụ hoa tiêu hàng hải bằng 40% quy định tại điểm 2.3 khoản 2 mục I bảng niêm yết giá này.

c) Phần dung tích trên 160.000 GT trở lên, áp dụng mức giá dịch vụ hoa tiêu hàng hải bằng 30% quy định tại điểm 2.3 khoản 2 mục I bảng niêm yết giá này.

4. Tàu thuyền (trừ tàu thuyền chở khách) vào, rời một khu vực hàng hải tối thiểu 04 chuyến/tháng/khu vực hàng hải trở lên, thì từ chuyến thứ tư trở đi của tàu này trong tháng, áp dụng bằng 80% mức giá quy định trong bảng niêm yết giá này nhưng không thấp hơn 2.160.000 VNĐ đối với tàu hoạt động nội địa và 324 USD đối với tàu thuyền hoạt động vận tải quốc tế;

5. Tàu thuyền chở khách vào, rời khu vực hàng hải tối thiểu 4 chuyến/tháng/khu vực hàng hải, từ chuyến thứ tư trở đi của tàu này trong tháng, áp dụng bằng 50% mức giá quy định trong bảng niêm yết giá này nhưng không thấp hơn 2.160.000 VNĐ đối với tàu hoạt động nội địa và 324 USD đối với tàu hoạt động quốc tế.

6. Tàu thuyền chở khách hoạt động quốc tế có dung tích toàn phần từ 50.000 GT trở lên vào, rời một khu vực hàng hải, áp dụng bằng 40% mức giá quy định trong bảng niêm yết giá này nhưng không thấp hơn 324 USD.

7. Tàu thuyền hoạt động vào, rời khu vực hàng hải lấy nhiên liệu, thực phẩm, nước ngọt, thay đổi thuyền viên, sửa chữa, phá dỡ hoặc chạy thử sau khi sửa chữa hoặc đóng mới mà không bốc dỡ hàng hoá, không đón, trả khách, áp dụng bằng 70% mức giá quy định trong bảng niêm yết giá này.

8. Tàu thuyền vào, rời cảng tránh trú bão hoặc để bàn giao người bị nạn trên biển mà không xếp dỡ hàng hoá, không nhận trả khách có xác nhận của cảng vụ hàng hải tại khu vực; tàu thuyền tham gia tìm kiếm cứu nạn, phòng chống lụt bão, thiên tai theo lệnh điều động hoặc được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền không thuộc đối tượng tính giá dịch vụ hoa tiêu hàng hải và giá dịch vụ cầu, bến, phao neo.

### **3. Đối tượng khách hàng áp dụng thuế suất giá trị gia tăng 0%**

Trường hợp khách hàng là tổ chức, các nhân thuộc đối tượng chịu thuế suất giá trị gia tăng 0% thì điều kiện áp dụng theo quy định tại Mục d Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật thuế giá trị gia tăng, cụ thể như sau:

*“Dịch vụ của ngành hàng hải áp dụng thuế suất 0% thực hiện tại khu vực cảng và đáp ứng các điều kiện sau:*

- Có hợp đồng cung ứng dịch vụ với tổ chức ở nước ngoài, người đại lý tàu biển hoặc yêu cầu cung ứng dịch vụ của tổ chức ở nước ngoài hoặc người đại lý tàu biển;

- Có chứng từ thanh toán dịch vụ qua ngân hàng của tổ chức ở nước ngoài hoặc có chứng từ thanh toán dịch vụ qua ngân hàng của người đại lý tàu biển cho cơ sở cung ứng dịch vụ hoặc các hình thức thanh toán khác được coi là thanh toán qua ngân hàng”.

#### **4. Đối tượng khách hàng áp dụng thuế suất giá trị gia tăng 8%**

Trường hợp khách hàng là tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng chịu thuế suất giá trị gia tăng 8% khi không đáp ứng đầy đủ các điều kiện áp dụng thuế suất 0%.

Tỷ giá (VND/USD) áp dụng là tỷ giá mua vào chuyển khoản công bố tại Ngân hàng đơn vị niêm yết giá mở tài khoản tại thời điểm đơn vị phát hành hóa đơn.

Mức giá niêm yết này thực hiện từ ngày 15 tháng 02 năm 2024.

Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực I cam kết về việc các sản phẩm, dịch vụ đề nghị công bố giá không vi phạm các quy định về kinh doanh dịch vụ tương ứng; đã hiểu rõ các hành vi bị cấm trong lĩnh vực giá và nghĩa vụ của tổ chức kinh doanh theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 và Điều 12 – Luật giá số 11/2012/QH13.

Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực I xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các tài liệu và mức giá mà đơn vị đã đăng ký, niêm yết và niêm yết./.

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Văn Thọ**



